

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **62/2017/HSST**

Ngày: 24/10/2017.

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC GIANG.**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Toàn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Xuân Trường.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Trứ.

- *Th-* ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Ngọc Mai- cán bộ Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2017/QĐXX-HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L- sinh năm **1960.**

Nơi sinh: xã N, huyện H, tỉnh B.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: lớp 7/12;

Con ông: Nguyễn Văn Y (đã chết); và bà: Dương Thị H (đã chết).

Vợ: Hà Thị N, sinh năm 1963; con: có 01 con sinh năm 1984.

-Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 13/4/2017 đến ngày 19/4/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại- có mặt tại phiên toà.

- *Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Họ và tên: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1967- Có mặt.

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh B.

2. Họ và tên: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1975- Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B.

3. Chị Hà Thị N, sinh năm 1963- Có mặt.

Địa chỉ: thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1995- Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B.

2. Anh Đào Văn H, sinh năm 1978- Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh B.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 13/4/2017, Tổ công tác của Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Văn L có hành vi ghi số lô, số đề trái phép cho 02 đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 ở thôn Tr, xã H, huyện H và Nguyễn Văn C, sinh năm 1995 ở thôn T, xã T, huyện H. Thu giữ của L: 02 tờ cáp có ghi các số lô, số đề (ký hiệu A1, A2), số tiền 5.800.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đỏ, 01 máy tính DF120MS, 03 bút mực nước màu đen; thu giữ của Nguyễn Văn C 01 tờ cáp đề có ghi các số lô, số đề (ký hiệu A3); thu giữ của Nguyễn Văn T 01 tờ cáp đề có ghi các số lô, số đề (Ký hiệu A4). L khai nhận 02 tờ cáp đề và số tiền Cơ quan điều tra thu giữ L vừa ghi ô số đề cho C và T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của L kết quả: Thu giữ của Len 01 máy tính Casio màu đen trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen trắng, 02 quyển sổ bìa màu vàng bên trong có ghi các chữ và số (ký hiệu A5 và A6), số tiền 60.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ngày 13/4/2017 Nguyễn Văn L đã đánh bạc trái phép dưới hình thức " Lô, đề" với khách. Hình thức đánh bạc (lô, đề) là cá cược hai, ba số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền bắc với tỉ lệ được thua cao để sát phạt nhau và thu lợi bất chính. Cụ thể như sau:

- Dạng thứ nhất: Đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi đề trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ mất số tiền đó.

- Dạng thứ hai: Đặt cược hai số cuối của giải nhất (còn gọi là nhất to), nếu người chơi đề trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ bị mất số tiền đó.

- Dạng thứ ba: Đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất với cùng một số (còn gọi là chơi 02 cửa). Tức là cách chơi một số đề cho cả hai cách chơi như nhất và thứ hai.

- Dạng thứ tư: Đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải xổ số (còn gọi là chơi lô), nếu người chơi trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm lô/01

nháy (mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 23.000 đồng, mỗi nháy tương ứng với việc số đặt cược trùng với hai số cuối của một giải xổ số).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết chữ viết, chữ số trên các tài liệu đã thu thập được. Ngày 18/4/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số 568/KL-PC54 kết luận:

Chữ viết, chữ số mực màu đen trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A5, A6 so với chữ viết của Nguyễn Văn L trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 là do cùng một người viết ra.

Chữ viết, chữ số có nội dung “2800-17-3” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; chữ viết, chữ số có nội dung “2725” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ viết của Nguyễn Văn L trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 là do cùng một người viết ra.

Chữ viết, chữ số có mực màu xanh trên tài liệu cần giám định ký hiệu (từ A1 đến A4) so với chữ viết của Nguyễn Văn L trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M6 là không phải do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L khai nhận như sau: Trước khi bị bắt quả tang hơn một tháng, lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, L nhận ghi số lô, số đề cho khách sau đó chuyển một số lô, số đề cho Nguyễn Huy T, sinh năm 1973. L thống nhất ghi cho khách là 23.000 đồng/01 điểm lô, các loại đề khác thì thu theo số tiền ghi trên cap. Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 13/4/2017, khi L ở nhà thì Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T vào bảo L ghi ô số đề cho 02 đối tượng. C và T đưa cho L 02 tờ cap có ghi sẵn các ô số lô, đề để đánh bạc. L đã ghi tổng số tiền vào từng tờ cap và đã nhận tiền thì bị công an bắt quả tang. Thu của L 02 cap đề do L ghi đề đánh bạc với C, T với số tiền đánh bạc là 5.525.000 (C 2.725.000 đồng, T 2.800.000 đồng), các chữ số “2725” và “2800, 17-3” trên 02 tờ cap đề là do L viết ký hiệu thể hiện số tiền đánh bạc và ngày âm lịch đánh bạc; Ngoài ra trong 01 quyển sổ màu vàng Cơ quan điều tra thu giữ có ghi các ô số lô, đề L đánh bạc ngày 13/4/2017 với một người tên là T ở xã H, huyện H dùng số điện thoại 01216363645 nhắn tin với số 01885162720 của L đánh bạc với số tiền 6.520.000 đồng, người có tên là Tu ở huyện T dùng số điện thoại 01646037911 nhắn tin vào số điện thoại 01669343408 của L đánh bạc với số tiền 680.000 đồng, Huở huyện T dùng số điện thoại 0984143223 nhắn tin vào số điện thoại 0917105158 của L đánh bạc với số tiền 260.000 đồng và một số người khác L không nhớ, với số tiền đánh bạc là 8.720.000 đồng. L đã chuyển số tiền T đánh bạc với L cho T bằng cách nhắn tin từ số điện thoại 01685700448 của L vào số điện thoại 01687709481 của T.

Căn cứ lời khai của L, ngày 13/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Huy T. Kết quả không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Lệnh thu giữ điện tín đối với các số thuê bao L khai đã liên lạc bằng hình thức điện thoại và

nhắn tin để đánh bạc gồm các số: 01685700448, 0917105158, 01885162720, 01669343408 của L, 01216363645 của Thụy, 01687709481 của T, 01646037911 của Tu, 0984143223 của Hu. Kết quả xác định số thuê bao 0984143223 là của Nguyễn Văn Hu, sinh năm 1967 ở xã V, huyện T, tỉnh B; số thuê bao 01669343408 là của Nguyễn Văn L; số thuê bao 01646037911 chủ thuê bao là Vũ Thị Thùy T, sinh năm 1990 ở xã C, huyện H; số thuê bao 01685700448 chủ thuê bao là Vũ Đức M, sinh năm 1988 ở xã L, huyện B, tỉnh L; số thuê bao 01687709481 là của Trần Thị M, sinh năm 1992 ở Ngọc L, TY, B G; số thuê bao 01885162720 là của Trần Văn H, sinh năm 1986; số thuê bao 01216363645 là của Hoàng Hồng D, sinh năm 1991; số thuê bao 0917105158 là của Nguyễn Văn L.

Qua xác minh các chủ thuê bao trên đã xác định được chủ thuê bao các số điện thoại của Nguyễn Văn L và của Nguyễn Văn Hu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã kiểm tra 02 chiếc điện thoại thu giữ của L. Kết quả các số lô, số đề của tin nhắn phù hợp với các số lô, số đề L ghi trong quyển sổ ký hiệu A5. Số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn L ngày 13/4/2017 được xác định là tổng số tiền trên 02 tờ cấp đề và trong quyển sổ màu vàng (01) ký hiệu giám định là A5 cơ quan điều tra thu giữ là 14.245.000 đồng. Riêng các chữ số được viết trong tờ giấy của quyển sổ bì màu vàng (02) giám định ký hiệu là A6 tại Cơ quan điều tra L khai nhận là sổ nháp, kết quả làm việc với Viện kiểm sát L khai vừa là tờ cấp đề với số tiền ghi đề của ngày 13/4/2017 là 5.885.000 đồng, sau đó lại thay đổi lời khai như tại Cơ quan điều tra. Nên không có căn cứ vững chắc để xác định đó là tài liệu chứng minh thêm hành vi đánh bạc của L.

Từ hành vi Đánh bạc nêu trên của bị cáo, tại bản cáo trạng số 67/KSĐT ngày 18/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo L thừa nhận đã có hành vi Đánh bạc nh- cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Nhận thức rõ hành vi đánh bạc của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đã thành khẩn khai báo mong đ- ợc h- ớng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nh- cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự; Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn L từ **9** tháng từ đến **12** tháng từ về tội Đánh bạc, nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt Nguyễn Văn L từ 3 đến 5 triệu đồng sung công quỹ Nhà n- ớc.

Giao bị cáo: Nguyễn Văn L cho UBND xã N, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- *Về vật chứng*: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc bút màu đen đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L do bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen có số seri 1: 352863055400704, seri 2: 352863055400712 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, có số Imei1 868909011930503, số Imei2: 868909011930511 đã qua sử dụng; 01 máy tính nhãn hiệu Casio màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 máy tính nhãn hiệu DF 120MS đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) thu trên người bị cáo Nguyễn Văn L và tại quầy bán hàng nhà Nguyễn Văn L khi bắt quả tang là số tiền bị cáo vừa ghi số đề cho các đối tượng Nguyễn Văn C và Nguyễn Huy T mà có.

Truy thu số tiền bị cáo ghi lô, đề thu lời bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể: Nguyễn Văn L số tiền truy thu là 1.260.000VNĐ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí*: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ng- ời làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang và vật chứng thu đ- ợc của vụ án.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm phạm tội cũng nh- vật chứng thu đ- ợc của vụ án. Số tiền chứng minh đ- ợc bị cáo dùng để đánh bạc ngày 13/4/2017 là

14.245.000đ (Mười bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), trong đó bị cáo đã nhận tiền của các đối tượng ghi đề là 6.785.000đ, còn lại bị cáo mới nhận số lô, đề qua tin nhắn, chưa nhận được tiền của các đối tượng ghi đề. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận cho bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo ra dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới kinh tế, hạnh phúc cũng như lao động sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung.

Đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn có hành vi đánh bạc với các đối tượng. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

Các tài sản mà bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen có số seri 1: 352863055400704, seri 2: 352863055400712 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, có số Imei1 868909011930503, số Imei2: 868909011930511 đã qua sử dụng; 01 máy tính nhãn hiệu Casio màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 máy tính nhãn hiệu DF 120MS đã qua sử dụng.

03 chiếc bút màu đen đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Số tiền 5.800.000đ thu trên người bị cáo Nguyễn Văn L và tại quầy bán hàng nhà Nguyễn Văn L khi bắt quả tang là số tiền bị cáo vừa ghi số đề cho các đối tượng Nguyễn Văn C và Nguyễn Huy T mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền bị cáo ghi lô, đề ngoài số tiền 5.525.000đ thu giữ khi bắt quả tang còn chứng minh được bị cáo đã nhận của các đối tượng ghi số lô, đề là 1.260.000VNĐ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) cần truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo cần trả lại bị cáo Nguyễn Văn L, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Mức án do Viện kiểm sát đề nghị cơ bản là tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ cũng như nhân thân của bị cáo, cần được nghiên cứu xem xét.

Đối với các đối tượng tự khai là Nguyễn Văn C, sinh năm 1995 ở thôn T, xã T, Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 ở thôn Tr, xã H đánh bạc với L bị bắt quả tang, người có tên là T ở xã H, T ở huyện T. Qua xác minh không xác định được các đối tượng trên nên chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy không xem xét giải quyết trong bản án này.

Đối với Nguyễn Văn Hu, sinh năm 1967 ở xã V, huyện T đánh bạc ngày 13/4/2017 số lượng tiền chưa đến mức xử lý hình sự, Hu chưa có tiền án, tiền sự gì về các tội đánh bạc. Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Huy T, L khai đã nhắn tin chuyển một số lô, đề cho T nhưng T không thừa nhận, quá trình điều tra không thu giữ được tài liệu gì có liên quan, Cơ quan điều tra đã cho đối chất nhưng không có kết quả nên chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy không xem xét giải quyết trong bản án này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội **“Đánh bạc”**.

1. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Điều 231; Điều 233; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Văn L 10 (Mười) tháng tù về tội Đánh bạc, nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt Nguyễn Văn L 04 (Bốn) triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo: Nguyễn Văn L cho UBND xã N, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, d khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc bút màu đen đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước các tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L do bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen có số seri 1: 352863055400704, seri 2: 352863055400712 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, có số Imei1 868909011930503, số Imei2: 868909011930511 đã qua sử dụng; 01 máy tính nhãn hiệu Casio màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 máy tính nhãn hiệu DF 120MS đã qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) thu trên người bị cáo Nguyễn Văn L và tại quầy bán hàng nhà Nguyễn Văn L khi bắt quả tang là số tiền bị cáo vừa ghi sổ đề cho các đối tượng Nguyễn Văn C và Nguyễn Huy T mà có.

Truy thu số tiền bị cáo ghi lô, đề thu lời bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể: Nguyễn Văn L số tiền truy thu là 1.260.000VNĐ (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi thi hành án xong. Các khoản tiền phạt hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Toàn.

